TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2023/HS-ST
Ngày 27-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Thành Trúc

2. Bà Đặng Thu Vân

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2023/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2023/QĐXXST-HS ngày 12/6/2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc K, giới tính: Nam; sinh ngày 11 tháng 01 năm 2005, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1 P, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Trần Kim P; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2023; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thanh H; giới tính: N; sinh năm 2002 tại Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Thanh D và bà Võ Thị Mỹ R; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2023; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Trần Quốc C, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ A, khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Số H đường A, KDC A, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ông Nguyễn Trọng P1, sinh năm 2001; địa chỉ: A Ấp C, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Ông Lâm Bá P2, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: Số E KDC B, đường Q, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Ông Lý Thanh Đ, sinh năm 2005; địa chỉ: Tổ B, ấp T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang; tạm trú: 138A Rạch C, Tổ G, Phường G, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 12/02/2023, Nguyễn Thanh H đang bán nước đá tại chợ B, Phường G, Quận H, thì thấy xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số: 68K1-148.87 của ông Trần Quốc C, dựng trước vựa D2-026 chợ B không có người trông coi. H nảy sinh ý định trộm cắp xe gắn máy trên nên gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc K đang ở nhà trọ tại số E Q, khu dân cư B, Phường G, Quận H rủ K cùng trộm cắp xe gắn máy trên, K đồng ý và đi bộ ra chợ B đến chỗ H, H chỉ cho K thấy xe máy hiệu Yamaha Exciter 150 biển số 68K1-148.87. K đi bộ đến dùng chìa khóa xe Exciter (xe cũ của K) đút vào vặn thử khoá xe biển số 68K1-148.87 thì xe nổ máy. Lúc này, K thấy có nhiều người đi qua lại nên K để xe nổ máy rồi đứng đợi khoảng 02 phút. Thấy vắng người đi qua lại nên K ngồi lên xe điều khiển xe chạy ra tới đầu chợ B, dừng xe tắt máy và gọi điện cho H, H nói K dắt xe tới chung cư H gửi rồi H sẽ đến đón. K không đồng ý do chung cư sát chợ, K nói H cùng đẩy xe đến khu vực ngã tư N - Quốc lộ E tìm chỗ gửi nhưng do H đang làm việc nên không đi được. K dắt bộ xe từ đường Q ra Nguyễn Văn L, khi đi ra tới trạm thu phí thì K gọi điện cho Lâm Bá P2 nói xe của K bị hư và nhờ P2 phụ đẩy xe qua nhà người thân gửi, P2 đồng ý rồi điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave (Phước mượn của bạn tên V, không rõ biển số) đến gặp K. K ngồi lên xe biển số 68K1-148.87 rồi P2 điều khiển xe gắn máy của P2 dùng chân đẩy xe của K đi, K chỉ đường cho P2 đẩy đến Chung cư H (Ấp C, xã B, huyện B). P2 đứng chờ bên ngoài, K dắt xe biển số 68K1-148.87 vào hầm chung cư gửi rồi đi bộ ra lên xe P2 chở về nhà.

Khoảng 10 giờ ngày 12/02/2023, H gọi điện cho Lý Thành Đ1 hỏi tìm chỗ để bán xe, H nhờ Được dẫn đi thì Đ1 đồng ý. Khoảng 11 giờ ngày 12/02/2023, H mượn xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số 65L1-194.41 của Nguyễn Trọng P1 (là bạn ở chung phòng trọ với H) chạy đến quán ở trong chợ B chở Đ1 rồi chạy đến nhà K chở K đến trước chung cư H. H ngồi trên xe Vision đậu ở ngoài, K đi vào hầm lấy xe gắn máy biển số 68K1-148.87 rồi Khang nhờ Được đẩy xe lên trước chung cư. K ngồi lên xe biển số 68K1-148.87, H điều khiển xe Vision chở Đ1 và H đẩy xe biển số 68K1-148.87 do K điều khiển đi đến trước số B N, Ấp B, xã B, huyện B thì bị Tổ tuần tra 363 Công an Thành phố H kiểm tra, đưa về trụ sở Công an xã B, huyện B làm việc rồi chuyển hồ sơ cho Công an huyện B. Sau khi xác định xe máy Exciter biển số 68K1-148.87 là vật chứng vụ trộm cắp tài sản xảy ra ở Quận H nên Công an huyện B chuyển hồ sơ và đối tượng cho Công an Q điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 16/02/2023, Hội đồng định giá tài sản Quận H có bản kết luận định giá tài sản, xác định trị giá của xe gắn máy Yamaha Exciter 150, biển số: 68K1-148.87 là 14.500.000 đồng.

Ngày 16/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Ngọc K và Nguyễn Thanh H. Tại cơ quan điều tra, K và H khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, Lý Thành Đ1 và Lâm Bá P2 khai không biết xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số: 68K1-148.87 là do K và H trộm cắp được, vì nghĩ xe của K nên giúp đỡ.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số: 68K1-148.87 tạm giữ của Nguyễn Ngọc K do K và H trộm cắp của ông Trần Quốc C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe trên cho ông C.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số: 65L1-194.41, tạm giữ của Nguyễn Thanh H. Qua điều tra xác minh là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Trọng P1. P1 cho H mượn xe đi công việc, không biết việc H sử dụng xe để đẩy xe gắn máy trộm cắp nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe trên cho anh P1.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Quốc C đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 107/CT-VKSQ8 ngày 23/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Xử lý vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số: 68K1-148.87 tạm giữ của Nguyễn Ngọc K, là tài sản do K và H chiếm đoạt của ông Trần Quốc C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe trên cho ông C là có căn cứ, nên đề nghị không xét.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số: 65L1-194.41, tạm giữ của Nguyễn Thanh H. Qua điều tra xác minh là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Trọng P1. P1 cho H mượn xe đi công việc, không biết việc H sử dụng xe để đẩy xe gắn máy trộm cắp nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe trên cho ông P1 là có căn cứ, nên đề nghị không xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm, nên đề nghị Tòa không xét.

Các bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, căn cứ kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG TTHS ngày 16/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận H1 có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 12/02/2023, bị cáo K và bị cáo H có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số: 68K1-148.87 trị giá 14.500.000 đồng của ông Trần Quốc C, tại trước vựa D2-026 chợ B, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo là đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn, bị cáo H là người rủ bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo K là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại, sau đó mang đi cất giấu, 02 bị cáo cùng nhau mang đi bán; xét vai trò các bị cáo là ngang nhau, nên mức hình phạt của mỗi bị cáo là ngang nhau, tương xứng với vai trò phạm tội của mỗi bị cáo.

Lý Thành Đ1 và Lâm Bá P2 khai không biết xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số: 68K1-148.87 là tài sản do K và H trộm cắp được, vì nghĩ xe của K nên giúp đỡ, do vậy, không có căn cứ xem xét trách nhiệm của Lý Thành Đ1 và Lâm Bá P2 trong vụ án này.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm vì đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của công dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt thu hồi trả lại cho bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định các Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số: 68K1-148.87 tạm giữ của Nguyễn Ngọc K do K và H trộm cắp của ông Trần Quốc C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe trên cho ông C là có căn cứ, nên không xét.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision, biển số: 65L1-194.41, tạm giữ của Nguyễn Thanh H. Qua điều tra xác minh là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Trọng P1. P1 cho H mượn xe đi công việc, không biết việc H sử dụng xe để đẩy xe gắn máy trộm cắp nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe trên cho ông P1 là có căn cứ, nên không xét.

- Đối với 02 chiếc điện thoại mà bị cáo K và H liên lạc để rủ nhau thực hiện hành vi phạm tội, đây là phương tiện phạm tội, tuy nhiên, hiện 02 chiếc điện thoại này các bị cáo không còn lưu giữ, không thu hồi được, nên không có căn cứ để xử lý theo quy định.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc K 01 (một) năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản".

Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2023.

2. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh H 01 (một) năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản".

Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2023.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Như Hoa